

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/DS-ST
Ngày: 26-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chiêm Ngọc Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Thắng.

2. Ông Dur Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Thành Công – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thuý Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân Khu vực 5 – Cần Thơ, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2025/TLST-DS ngày 10/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2025/QĐXXST-DS ngày 11/7/2025 giữa các đương sự:

– *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Nhựt H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Số B, đường Mạc Đĩnh Chi, phường S, Thành phố Cần Thơ.

* *Người đại diện hợp pháp:* Ông Hồ Kiếm T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 336/31, đường số B, đường L, phường P, Thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/11/2024) (có mặt).

– *Bị đơn:* Ông Võ Văn D, sinh năm 1981 và bà Danh Thị Hòa N, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số C đường T Định, phường P, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Nhựt H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hồ Kiếm T trình bày: Vào khoảng năm 2017, trong quá trình đi cúng dường tại Chùa H, đường T, thông qua trụ trì chùa có tên là Túc, bà Trần Thị Nhựt H có quen biết với ông Võ Văn D là em ruột của trụ trì chùa tên

Túc. Ông Võ Văn D có kinh doanh quán cơm chay tên Thiện Đ, đối diện chùa Hương S.

Sau đó Võ Văn D cùng vợ là bà Danh Thị Hòa N có vay tiền của bà Trần Thị Nhựt H để trả tiền Ngân hàng (đáo hạn). Ông Võ Văn D và bà Danh Thị Hòa N vay 03 lần, tổng cộng 180.000.000 đồng cụ thể:

- Lần thứ 1: Vay số tiền 30.000.000 đồng, khoảng tháng 8/2023 có làm Biên nhận nhưng không có ghi ngày tháng.

- Lần thứ 2: Vay số tiền 100.000.000 đồng, có làm Biên nhận ghi ngày 06/09/2023.

- Lần thứ 3: Vay số tiền 50.000.000, có làm Biên nhận ghi ngày 06/10/2023.

Ông D và bà N hứa hẹn sau khi đáo hạn Ngân hàng sẽ trả tiền cho bà H và gửi một khoản tiền gọi là tiền cà phê để cảm ơn cho bà H, chứ bà H không có đòi tiền lãi. Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày lãi thỏa thuận 5%/tháng, trong Biên nhận ghi là lãi thỏa thuận.

Khi bà H đòi tiền thì vợ chồng ông D và bà N hứa sẽ bán căn nhà số 158, đường T, Phường B, thành phố S (là căn nhà đang bán đồ chay Thiện Đ) để trả đủ số tiền trên cho bà H. Bà tin tưởng và tiếp tục chờ đợi, đến khoảng tháng 09/2024 bà Hồng đã hỏi thăm thì nghe nói căn nhà đã bán cho người khác. Bà Trần Thị Nhựt H có liên lạc bằng điện thoại nhiều lần mà ông D và bà N không nghe máy.

Nay bà H, yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông D và bà N trả cho bà H số tiền 180.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

– Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Võ Văn D và bà Danh Thị Hoà N, nhưng ông D và bà N không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án cung cấp lời khai, không đến tham dự buổi hòa giải cũng như không đến phiên tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng sự chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho ông Võ Văn D và bà Danh Thị Hoà N nhưng ông D, bà N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[2] Xét đơn khởi kiện của bà Trần Thị Nhựt H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Văn D và bà Danh Thị Hoà N trả cho bà H số tiền vay là 180.000.000 đồng, vì theo bà H thì trong năm 2023 do có quen biết với nhan nên vợ chồng ông D, bà N có vay bà H 03 lần có làm biên nhận, tổng số tiền 180.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng. Thời hạn cho vay là khi vợ chồng ông D đáo hạn Ngân hàng xong sẽ trả, không có tính lãi nhưng có thoả thuận miệng khi trả tiền thì vợ chồng ông D, bà N sẽ trả thêm 01 khoản tiền cho bà H gọi là tiền uống cà phê để cảm ơn bà H. Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của bà Hồng trình bày, lãi suất thoả thuận 5%/tháng, không ghi cụ thể mà trong biên nhận chỉ ghi “lãi suất theo thoả thuận”. Đến nay vợ chồng ông D không trả lại tiền cho bà H. Bà H đã nhiều lần đòi lại tiền thì vợ chồng ông D hứa hẹn bán nhà xong sẽ trả, đến tháng 6/2024 bà H biết được ông D, bà N đã bán nhà nhưng vẫn không trả tiền cho bà H nên phát sinh tranh chấp.

[3] Nhận thấy, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án 03 tờ Biên nhận được ghi trên giấy tập gồm: Biên nhận (không có ghi ngày tháng năm) có nội dung: “Tôi tên Võ Văn D ... Danh Thị Hoà N có mượn tiền của chị Trần Thị Nhựt H ... số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn 1 tháng, lãi suất theo thoả thuận” (bút lục 06); Tờ Biên nhận ngày 06/9/2023 có nội dung: “Tôi tên Võ Văn D ... Danh Thị Hoà N có mượn tiền của chị Trần Thị Nhựt H ... số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất theo thoả thuận” (bút lục 08); Tờ Biên nhận ngày 06/10/2023 có nội dung: “Tôi tên Võ Văn D ... Danh Thị Hoà N có mượn tiền của chị Trần Thị Nhựt H ... số tiền 50.000.000 đồng (lãi suất theo thoả thuận)” (bút lục 07). Xét thấy, các bên tham gia giao dịch tự nguyện, người tham gia giao dịch đủ năng lực hành vi, hình thức, nội dung và mục đích vay phù hợp với quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông D và bà N đã vi phạm nghĩa vụ vốn vay khi đến hạn, nên đã gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của bà H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D và bà N có nội dung bà H khởi kiện yêu cầu ông D, bà N trả số tiền vốn, lãi vay nêu trên, nhưng ông D, bà N không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không phản đối những tình tiết, sự kiện do bà H xuất trình, nên căn cứ vào 03 Biên nhận vay tiền nêu trên và quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định ông D, bà N có vay tiền của bà H và hiện còn nợ bà H, nên bà H yêu cầu ông D và bà N trả số nợ nêu trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Theo 03 Tờ biên nhận nêu trên, đều có ghi nhận “lãi suất theo thoả

thuận”, tuy nhiên bà H không có yêu cầu ông D, bà N trả lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông D và bà N phải chịu 9.000.000 đồng. Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Nhựt H.

Buộc ông Võ Văn D và bà Danh Thị Hoà N trả cho bà Trần Thị Nhựt H số tiền vay tổng cộng là 180.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Văn D và bà Danh Thị Hoà N cùng phải chịu 9.000.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bà Trần Thị Nhựt H không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp đồng 4.500.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008919 ngày 21/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND KV5- CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Chiêm Ngọc Linh